

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Cầu chì 10A 98200-31000

HONDA SPACY

Mã sản phẩm **9820031000** · Thương hiệu HONDA · Dòng xe CB250 NIGHTHAWK

Phụ tùng xe máy mã **9820031000** — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe CB250 NIGHTHAWK. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/cau-chi-10a-98200-31000-honda-spacy--9820031000> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Cầu chì 10A 98200-31000 HONDA SPACY

SKU	9820031000
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	CB250 NIGHTHAWK
ĐVT	Cái
Giá lẻ	34.366đ



Quét xem trang online

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số $\geq$ 100 triệu/tháng	17,183đ	-50%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số $\geq$ 50 triệu/tháng	18,252đ	-46.9%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số $\geq$ 10 triệu/tháng	19,239đ	-44%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số $\geq$ 1 triệu/tháng	20,390đ	-40.7%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	34,366đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng **9820031000** được xác nhận có mặt trong sơ đồ catalogue EPC chính hãng **HONDA CB250 NIGHTHAWK** với vị trí **chi tiết số 19** trong bộ sơ đồ **BỘ PHỤ TÙNG F - 27 CATALOGUE BỘ DÂY ĐIỆN / CUỘN ĐÁNH LỬA HONDA CB250 NIGHTHAWK**^[1], thuộc nhóm **CATALOGUE CB250 NIGHTHAWK**. Sự hiện diện trong catalogue EPC là bằng chứng xác thực nguồn gốc xuất xứ.

- BỘ PHỤ TÙNG F - 27 CATALOGUE BỘ DÂY ĐIỆN / CUỘN ĐÁNH LỬA HONDA CB250 NIGHTHAWK** — HONDA · CB250 NIGHTHAWK · CATALOGUE CB250 NIGHTHAWK · chi tiết số 19
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-27-catalogue-bo-day-dien-cuon-danh-lua-honda-cb250-nighthawk--EPCDOV0003729>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
Cầu chì 30A 98200-33000 HONDA SH 125, SH 150	9820033000	30.148đ
Cầu chì 15A 98200-41500 HONDA AIR BLADE, CLICK, FUTURE, PCX, SH, VISION, WAVE	9820041500	21.708đ
Cầu chì 20A 98200-42000 HONDA AIR BLADE, LEAD, PCX	9820042000	14.472đ
Cầu chì 25A 98200-42500 HONDA AIR BLADE, LEAD, PCX, SH, SH MODE	9820042500	18.090đ
Cầu chì 30A 98200-43000 HONDA PCX	9820043000	32.410đ

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 9820031000. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + mã cụ thể — ví dụ "*Phụ tùng xe máy — 9820031000*". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Cầu chì 10A 98200-31000 HONDA SPACY (9820031000) — Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 05/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/cau-chi-10a-98200-31000-honda-spacy--9820031000>

MLA (9th ed.):

"Cầu chì 10A 98200-31000 HONDA SPACY (9820031000) — Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-05, <https://wiki.dov.vn/san-pham/cau-chi-10a-98200-31000-honda-spacy--9820031000>. Truy cập 05/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Cầu chì 10A 98200-31000 HONDA SPACY (9820031000) — Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-05. <https://wiki.dov.vn/san-pham/cau-chi-10a-98200-31000-honda-spacy--9820031000>.

Tài liệu này
Cầu chì 10A 98200-31000 HONDA SPACY (9820031000) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
05/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.